

Bản chi tiết sản phẩm
 Ngày phát hành 17/11/2011
 Mã số no 7.3.008
 Hiệu đính lần 00
 Sikadur®-Combiflex® SG System

Sikadur® -Combiflex® SG System

Hệ Thống Chất Trám Khe Công Nghệ Cao

Mô tả	<p>Hệ thống chất trám khe công nghệ cao dùng trong xây dựng, các khe nối thi công và khe co giãn cũng như các vết nứt. Khi được dán lên khe, sản phẩm cho phép trám khe có độ chuyển dịch lớn và bất thường theo nhiều hướng trong khi vẫn đảm bảo tính trám kín cao.</p> <p>Hệ thống Sikadur® -Combiflex® SG bao gồm băng chống thấm có độ bám dính cao gốc polyolefin cải tiến mềm dẻo (FPO) và nhiều loại chất kết dính Sikadur® thích hợp.</p>
Các ứng dụng	<p><i>Hệ thống trám kín cho khe co giãn, khe nối và các loại khe trong xây dựng cũng như dùng cho các vết nứt ở:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Đường hầm và cống nước ■ Nhà máy thủy điện ■ Nhà máy xử lý chất thải ■ Tầng hầm ■ Các kết cấu ngăn nước và bể nước uống ■ Mối nối cho các đường ống bê tông, sắt, thép ■ Hồ bơi <p><i>Trám khe:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Trám khe có độ dịch chuyển cực lớn ■ Các phần kết cấu xây dựng có khả năng lún khác nhau ■ Các vết nứt <p><i>Sửa chữa phục hồi cho hệ thống trám khe đã bị rò rỉ như:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Băng chống thấm waterbars ■ Chất trám khe ...
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> ■ Độ bám dính cao, không yêu cầu kích hoạt bề mặt ■ Dễ dàng lắp đặt ■ Thích hợp cả bề mặt bê tông ướt và khô ■ Khả năng co giãn cực cao ■ Thể hiện tính năng tốt trong khoảng nhiệt độ rộng ■ Kết dính tuyệt hảo với nhiều loại vật liệu ■ Kháng nước và chịu được thời tiết khắc nghiệt ■ Có sẵn nhiều loại chất kết dính thông thường và loại đông cứng nhanh ■ Kháng rễ cây ■ Hệ thống trám khe linh hoạt cho mọi tình huống khó
Chứng nhận	
Sự chấp thuận/ Tiêu chuẩn	<p>Viện vệ sinh: Theo bản báo cáo thử nghiệm số K-178989-09 thích hợp cho nước uống phù hợp theo Bản hướng dẫn KTW của cơ quan liên bang về môi trường (UBA)(07-2009)</p> <p>Xác định tính kháng đối với rễ cây theo CEN/TS 14416</p>
Thông tin về sản phẩm	
Dạng/ Màu	<p>Băng Sikadur® -Combiflex® SG -10/-20 P: Màng màu xám nhạt mềm dẻo</p> <p>Băng Sikadur® -Combiflex® SG -10/-20 M : Màng màu xám nhạt mềm dẻo có dải băng keo màu đỏ</p> <p>Chất kết dính Sikadur® -Combiflex® CF và Sikadur® 731(Sikadur® -31 CF): Màu xám nhạt</p> <p>Sikadur® -31 DW: Màu xám</p>



Đóng gói	<p><i>Sikadur® - Combiflex® SG -10 P:</i> Dày: 1mm Rộng: 10, 15, 20, 25, 30, 40, 50, 100, 200 cm Cuộn dài 25 m Sikadur® -731(Sikadur® -31 CF): 1 hoặc 2 kg/ bộ</p> <p><i>Sikadur® -Combiflex® SG -20 P:</i> Dày: 2 mm Rộng: 15, 20, 25, 30, 40, 50, 100, 200 cm Cuộn dài 25 m Sikadur® -731(Sikadur® -31 CF): 1 hoặc 2 kg/ bộ</p> <p><i>Sikadur® -Combiflex® SG -10 M:</i> Có dải băng keo màu đỏ Dày: 1 mm Rộng: 10, 15, 20, 25, 30 cm Cuộn dài 25 m Sikadur® -731(Sikadur® -31 CF): 1 hoặc 2 kg/ bộ</p> <p><i>Sikadur® -Combiflex® SG -20 M:</i> Có dải băng keo màu đỏ Dày: 2 mm Rộng: 10, 15, 20, 25, 30 cm Cuộn dài 25 m Sikadur® -731(Sikadur® -31 CF): 1 hoặc 2 kg/ bộ</p> <p>Đóng gói sẵn tại Sika Việt Nam</p>
-----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Lưu trữ

Điều kiện lưu trữ/ Thời hạn sử dụng	<p>Chất kết dính Sikadur® -Combiflex® CF, Sikadur® -731(Sikadur® -31 CF) và Sikadur® -31 DW :</p> <p>Hạn sử dụng 24 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao bì còn nguyên chưa mở, và bảo quản trong điều kiện khô ráo ở nhiệt độ từ +5° C đến +30° C.</p> <p>Băng Sikadur® -Combiflex® SG -10/-20 P :</p> <p>Hạn sử dụng 36 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao bì còn nguyên chưa mở, và bảo quản trong điều kiện khô ráo ở nhiệt độ từ +5° C đến +30° C. Các cuộn băng đã được mở và không được bảo vệ phải được sử dụng trong vòng 2 tháng.</p> <p>Băng Sikadur® -Combiflex® SG -10/-20 M (có dải băng keo màu đỏ):</p> <p>Hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao bì còn nguyên chưa mở, và bảo quản trong điều kiện khô ráo ở nhiệt độ từ +5° C đến +30° C. Các cuộn băng đã được mở và không được bảo vệ phải được sử dụng trong vòng 2 tháng.</p>
--------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thông số kỹ thuật

Gốc hóa học	<p>Chất kết dính Sikadur® -Combiflex® CF, Sikadur® -731(Sikadur® -31 CF) và Sikadur® -31 DW :</p> <p>Nhựa epoxy 2 thành phần, chứa chất độn, không dung môi, cải tiến</p> <p>Băng Sikadur® -Combiflex® SG :</p> <p>Polyolefin (FPO) mềm dẻo, cải tiến có tính bám dính cao</p>
Nhiệt độ thi công	<p>Hệ thống trám khe Sikadur® -Combiflex® SG được thi công ở :</p> <p>Tối thiểu là -30° C và tối đa là +40° C trong điều kiện ẩm ướt</p> <p>Tối thiểu là -30° C và tối đa là +60° C trong điều kiện khô ráo</p>

Tính chất vật lý/ Cơ lý

Lực bám dính	<p>Hệ thống trám khe Sikadur® -Combiflex® SG(Băng Sikadur® -Combiflex® SG được dán trên nền chất kết dính Sikadur® -Combiflex® CF)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mặt nền</th> <th>Lực bám dính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bê tông (khô)</td> <td>> 2 N/mm²(làm hỏng bê tông)</td> </tr> <tr> <td>Bê tông (mướt/ẩm)</td> <td>> 2 N/mm²(làm hỏng bê tông)</td> </tr> <tr> <td>Thép (đã thổi sạch)</td> <td>> 5 N/mm²</td> </tr> </tbody> </table>	Mặt nền	Lực bám dính	Bê tông (khô)	> 2 N/mm ² (làm hỏng bê tông)	Bê tông (mướt/ẩm)	> 2 N/mm ² (làm hỏng bê tông)	Thép (đã thổi sạch)	> 5 N/mm ²
Mặt nền	Lực bám dính								
Bê tông (khô)	> 2 N/mm ² (làm hỏng bê tông)								
Bê tông (mướt/ẩm)	> 2 N/mm ² (làm hỏng bê tông)								
Thép (đã thổi sạch)	> 5 N/mm ²								
Lực kháng tách rời	<p>Hệ thống trám khe Sikadur® -Combiflex® SG:</p> <p>Thử nghiệm cho hệ thống Sika: Băng Sikadur® -Combiflex® SG được dán với nhau bằng chất kết dính Sikadur® -Combiflex® CF, Sikadur® -731(Sikadur® -31 và Sikadur® -31 DW)</p> <p>Kết quả: Cường độ : > 6 N/ mm² (2mm) Cường độ : > 4 N/ mm² (1mm)</p>								

Tính kháng

Kháng hóa chất	<p>Hệ thống Sikadur® -Combiflex® SG (Sikadur® -Combiflex® SG được dán bằng Sikadur® -Combiflex® CF, Sikadur® -731(Sikadur® -31 CF và Sikadur® -31 DW)</p>
-----------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Có khả năng kháng lâu dài đối với :
Nước, kiềm hóa, nước xi măng, nước biển, dung dịch muối, nước thải, bitumen (theo EN 1548), lớp phủ nhũ tương gốc bitumen (có thể dạng vết)...
Có khả năng kháng tạm thời với: Dầu nhiên liệu nhẹ, dầu diesel, dung dịch kiềm và acid vô cơ pha loãng, ethanol, methanol, xăng...
Những chỉ định kháng hóa chất này được dùng để xác định tính phù hợp của hệ thống trám khe. Đối với yêu cầu tính kháng hóa chất trong thời gian ngắn riêng biệt vui lòng liên hệ với bộ phận kỹ thuật.

Thông tin hệ thống

Cấu trúc hệ thống

Hệ thống Sikadur®-Combiflex® SG bao gồm băng trám khe Sikadur®-Combiflex® SG mềm dẻo và chất kết dính gốc epoxy Sikadur®.
Hai loại băng mềm dẻo sẵn có: Băng Sikadur®-Combiflex® SG- 10/-20 M, có dải băng keo màu đỏ, chỉ sử dụng cho khe co giãn.
Băng Sikadur®-Combiflex® SG- 10/-20 P, không có dải băng
Các loại khác nhau của chất kết dính Sikadur® thích hợp sẵn có như:

- Sikadur®-Combiflex® CF (loại N và R).
- Sikadur®-31 CF, Sikadur® 731 (Sikadur®-31CF) (loại N, R và S).
- Sikadur®-31 DW (chủ yếu dùng cho khu vực tiếp xúc với nước uống)

Thi công

Mức tiêu thụ

Băng Sikadur®-Combiflex® SG :
Chất kết dính Sikadur®-Combiflex® CF trên một mét chiều dài

Chiều rộng băng	Chiều dày của băng	Mức tiêu thụ *
10 cm	1 mm	~ 0.7 kg/ m
15 cm	1 mm	~ 1.0kg/ m
20 cm	1 mm	~ 1.2kg/ m
15 cm	2 mm	~ 1.1kg/ m
20 cm	2 mm	~ 1.4kg/ m
25 cm	2 mm	~ 1.7kg/ m
30 cm	2 mm	~ 2.0kg/ m

* Mức tiêu thụ trên có thể khác nhau tùy thuộc vào điều kiện thực tế (độ nhám bề mặt, kích cỡ của cốt liệu...).

Chất lượng bề mặt

Bê tông, đá, vữa, lớp trát:
Bề mặt phải sạch, không dính dầu mỡ, bụi hoặc các thành phần bong tróc khác.
Tuổi của bê tông khoảng 3 - 6 tuần tùy thuộc vào điều kiện của môi trường.
Thép xây dựng 37, V2A - Thép(WN 1.4301):
Sạch, không dính dầu hoặc mỡ, rỉ sét và vảy.
Polyeste, epoxy, đá ceramic, thủy tinh:
Không dính dầu mỡ, bụi.

Chuẩn bị bề mặt

Bê tông, đá, vữa, lớp trát:
Làm sạch bụi bề mặt bằng máy hút bụi hoặc các thiết bị tương đương.
Thép xây dựng 37:
Làm sạch bụi bề mặt bằng máy hút bụi hoặc các thiết bị tương đương. Tránh điểm sương trong lúc thi công.
Thép V2A (WN 1.4301):
Thổi cát, mài nhẹ bề mặt, tránh điểm sương trong lúc thi công
Polyeste, epoxy, đá ceramic, thủy tinh:
Làm nhám bề mặt bằng máy hút bụi hoặc máy thổi bụi. Không được thi công lên bề mặt silicon. Tránh điểm sương trong quá trình thi công.

Thi công

Điều kiện thi công/ Giới hạn

Chất kết dính Sikadur®-Combiflex® CF và Sikadur®-731(Sikadur®-31CF)

Nhiệt độ mặt nền

Loại chậm: từ +25°C đến +45°C
Loại nhanh: từ +5°C đến +15°C
Loại thông thường: từ +10°C đến +30°C
Sikadur®-31 DW: từ +10°C đến +30°C

Nhiệt độ xung quanh

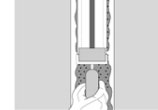
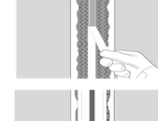
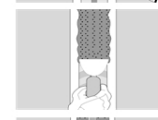
Chất kết dính Sikadur®-Combiflex® CF và Sikadur®-731(Sikadur®-31CF).

- Loại chậm : từ +25°C đến +45°C
- Loại nhanh: từ +5°C đến +15°C
- Loại bình thường: từ +10°C đến +30°C
- Sikadur®-31 DW: từ +10°C đến +30°C

Độ ẩm bề mặt

Mặt nền gốc xi măng :
Khô ráo, tối đa là hơi ẩm
Quét thật kỹ vào mặt nền khi bề mặt ẩm

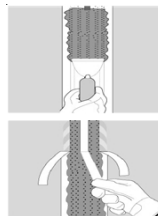
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 85%(ở 25°C)
Điểm sương	Tránh bị ngưng tụ Bề mặt thi công phải cao hơn điểm sương ít nhất là 3°C
Hướng dẫn thi công	
Trộn	<p><i>Chất kết dính Sikadur®-Combiflex® CF , Sikadur®-731(Sikadur®-31CF):</i> Thành phần A : B = 2 : 1 theo khối lượng hay thể tích <i>Sikadur®-31 DW:</i> Thành phần A : B = 3 : 1 theo khối lượng hay thể tích</p> <p>Trộn hết bộ đã đóng sẵn: Trộn thành phần A và B với nhau rồi khuấy ít nhất 2 phút với cần trộn điện ở tốc độ chậm 500 vòng/ phút cho đến khi nguyên liệu trở thành khối màu xám đồng nhất. Tránh bị cuốn khí trong lúc trộn. Sau đó rót toàn bộ hỗn hợp trên ra một thùng chứa sạch và trộn thêm gần một phút ở tốc độ thấp để cuốn khí ít nhất. Chỉ trộn vừa đủ lượng dùng trong khoảng thời gian thi công.</p> <p>Trộn theo yêu cầu, không trộn hết bộ đóng gói sẵn : Đầu tiên, trộn đều mỗi phần. Cân mỗi phần theo đúng tỷ lệ thành phần rồi đổ vào thùng chứa thích hợp trộn đều bằng máy trộn ở tốc độ thấp theo như hướng dẫn trên.</p>
Phương pháp thi công/ dụng cụ	<p><i>Chọn kích thước băng:</i> Chọn đúng kích cỡ băng (về chiều dày và chiều rộng) và chất kết dính Sika® phù hợp với yêu cầu thi công. Nếu cần thiết có thể tham khảo ý kiến của bộ phận kỹ thuật trước khi thi công. Với loại băng có chiều dày 1 mm thì thích hợp cho khe nối chịu tải trọng nhẹ.</p> <p><i>Độ giãn dài tối đa cho phép:</i> Loại băng 1 mm: 10% theo chiều rộng của phần băng không kết dính Loại băng 2 mm: 25% theo chiều rộng của phần băng không kết dính Chú ý: Nếu khe có độ dịch chuyển lớn hơn, đặt và gắn băng võng xuống vào khe.</p> <p><i>Thi công các dải băng:</i> Trong trường hợp bị bắn, vệ sinh bề mặt băng Sikadur®-Combiflex® SG bằng một vải khô hay ướt. Dùng nước và chất không dung môi để lau chùi. Kiểm tra băng Sikadur®-Combiflex® SG có bị hư hại hay không do lưu kho và vận chuyển (như bị trầy xước nặng) và loại bỏ phần hỏng nếu thấy cần thiết.</p> <p><i>Chú ý:</i> Không cần kích hoạt băng tại công trường Trong trường hợp khe co giãn hay vết nứt > 1mm, phần giữa của băng không được dính lên mặt nền. Trong trường hợp này, thi công lớp băng keo che lên mặt khe và hai bên trước sử dụng chất kết dính. Dùng chất kết dính Sikadur® thích hợp, trộn đều cho vào hai bên khe lên bề mặt đã chuẩn bị bằng bay. Nếu mặt nền bê tông ẩm, san đều chất kết dính trên mặt nền. Độ dày mỗi lớp chất kết dính khoảng 1 đến 2 mm và chiều rộng ở mỗi bên tối thiểu là 40 mm. Trước khi đặt băng Combiflex thì tháo băng keo đã dán trên khe co giãn, vết nứt. Thi công băng Combiflex trong khoảng thời gian cho phép của chất kết dính. Ấn chặt băng và không để không khí bị cuốn vào băng rulo thích hợp. Chất kết dính epoxy nên để trào ra hai bên mép khoảng 5 mm. Dùng băng dính Sikadur®-Combiflex® SG -10/-20M cho khe co giãn, vết nứt có độ rộng > 1mm. Luôn đảm bảo mặt có dải băng keo phủ màu đỏ hướng lên trên. Trong trường hợp khe có độ dịch chuyển lớn thì đặt băng võng xuống. Nếu phải sửa chữa ở trên cao hoặc những địa hình khó khăn, có thể cố định tạm thời dải băng bằng chất kết dính Sika® Trocal C-705. Tuy nhiên chỉ sử dụng loại chất kết dính này cho chỗ chính giữa dải băng tránh không được dán vào hai bên dải băng chỗ sẽ được dán với keo Sikadur®-Combiflex® CF & Sikadur®-731(Sikadur®-31CF) hay Sikadur®-31 DW.</p>



Phải để cho lớp chất kết dính nền Sikadur®-Combiflex® CF và Sikadur®-31CF hoặc Sikadur®-31 DW hơi cứng trước khi thi công lớp trên cùng. Sử dụng chất kết dính cả hai phía của khe, vết nứt với chiều dày khoảng 1 mm và lớp kết dính tạo thành có độ dày giảm dần về phía mép ngoài đến không.

Tháo bỏ phần dải băng keo ở giữa màu đỏ và băng keo che ở hai bên khe sao cho gọn gàng và chính xác.

Làm phẳng lớp kết dính trên cùng bằng chổi quét có nước và phòng. Để cho chất kết dính bắt đầu đông cứng.



Lưu ý: Không dùng xà phòng nếu muốn thi công lớp sơn phủ lên trên.

Khi trám kín khe xây dựng hoặc vết nứt có chiều rộng đến 1 mm thì có sử dụng chất kết dính Sikadur®-Combiflex® CF, Sikadur® 731 (Sikadur®-31CF) hoặc Sikadur®-31 DW sẽ hỗ trợ bảo vệ cơ học cho khe.

Trong những ví dụ này băng Sikadur®-Combiflex® SG phải thi công với dải băng đồ ở giữa hướng lên trên.

Kết nối cho băng Sikadur®-Combiflex SG :

Các đầu băng nối với nhau bằng hàn nhiệt khí nóng. Chỗ nối phải được làm nhám bề mặt bằng bàn chà nhám hoặc giấy nhám.

Chỉ làm nhám ở chỗ hàn nếu không sẽ ảnh hưởng đến tính kết nối của dải băng.

Nối chồng lên nhau từ 40-50 mm



Kết nối Sikadur®-Combiflex® SG với Sika PVC External Waterbar loại AR (chỉ dùng cho khe kết nối xây dựng):

Phải dán chồng Sikadur®-Combiflex® SG lên Waterbar loại AR ít nhất bằng chiều rộng dải băng.

Lau sạch dải băng Sikadur®-Combiflex® SG bằng khăn khô.

Lau sạch waterbar bằng Sika® Colma-Cleaner và chờ đến khi khô.

Quét lớp lót lên waterbar bằng Sika Activator và để khô (tối thiểu là 30 min. tối đa 24 giờ).

Kết nối băng Combiflex với Sika waterbar bằng Sikaflex®-11 FC, mỗi nối dày từ 1 đến 3 mm.

Phủ đầy chỗ nối bằng dao bay với Sikaflex®-11 FC

Vệ sinh dụng cụ

Làm vệ sinh tất cả các dụng cụ và thiết bị ngay sau khi sử dụng bằng Sika® Colma-Cleaner. Những chỗ vật liệu bị đóng cứng chỉ có thể làm sạch bằng biện pháp cơ học

Thời gian thi công

	Sikadur®-Combiflex® CF (6 kg)	
Nhiệt độ	Loại thường	Loại nhanh
+5°C	-	~ 60 phút
+10°C	~ 125 phút	~ 45 phút
+15°C	~ 95 phút	~ 25 phút
+23°C	~ 50 phút	-
+30°C	~ 25 phút	-

	Sikadur® 731(Sikadur®-31 CF) (0.2kg)		
	Loại chậm	Loại thường	Loại nhanh
+5°C	-	-	~ 60 phút
+10°C	-	~ 145 phút	~ 55 phút
+23°C	~ 135 phút	~ 55 phút	~ 40 phút
+30°C	-	~ 35 phút	-
+35°C	~ 70 phút	-	-
+45°C	~ 45 phút	-	-

Nhiệt độ	Sikadur®-31 DW(0.2kg)
+23°C	~ 90 phút

Trong trường hợp cần trộn một lượng lớn sẽ làm gia tăng nhiệt của chất kết dính do phản ứng hóa học do đó giảm thời gian thi công.

Thời gian chờ/ lớp phủ	Có thể sơn phủ loại epoxy lên trên lớp chất kết dính Sikadur®-Combiflex® CF, Sikadur®-731(Sikadur®-31CF) và Sikadur®-31 DW. Trong trường hợp này, không được làm phẳng chất kết dính bằng chất tẩy rửa. Nếu thời gian chờ từ lúc thi công chất kết dính và lớp phủ lâu hơn hai ngày, rắc cát thạch anh lên lớp kết dính ngay sau khi thi công.
Lưu ý khi thi công / Giới hạn	Nếu khe nối phải chịu áp lực nước, dải băng phải được chống đỡ. Dùng miếng xốp cứng hay chất trám khe. Trong trường hợp áp lực nước ngược, dải băng phải được bảo vệ bằng một tấm thép gắn vào 1 phía. Giới hạn không cần chống đỡ: Cho khe 5 mm ở +20°C và áp lực cột nước tối đa 1 bar thì lắp đặt băng có chiều dày 2 mm. Nếu lớp bitum được thi công lên trên Sikadur®-Combiflex® SG thì nhiệt độ của hỗn hợp nóng không vượt quá +180°C với độ dày tối đa 50 mm. Với độ dày lên đến 10mm thì nhiệt độ tối đa là 220°C. Nếu cần thi công thành từng lớp và để cho từng lớp nguội trước khi thi công lớp kế tiếp. Bảo vệ dải băng dính Sikadur®-Combiflex® SG khỏi những tổn hại do tác động cơ học. Dải băng dính Sikadur®-Combiflex® SG không thể kết nối với màng Sikaplan WT bằng hàn khí nóng.
Cơ sở đảm bảo	Tất cả những thông tin kỹ thuật trong tài liệu kỹ thuật sản phẩm đều dựa trên những thí nghiệm trong phòng Lab. Các chỉ tiêu thực tế có thể khác tùy theo từng trường hợp là nằm ngoài sự kiểm soát của chúng tôi.
Giới hạn địa phương	Xin lưu ý rằng tùy theo qui định địa phương kết quả của sản phẩm này có thể thay đổi theo từng nước. Vui lòng tham khảo Tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết chính xác ứng dụng sản phẩm.
Thông tin sức khoẻ và an toàn	Để tìm hiểu thông tin và các khuyến cáo về an toàn khi sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hoá chất, người sử dụng nên tham khảo tài liệu kỹ thuật an toàn mới nhất trình bày về lý tính, tính sinh thái, tính độc hại và các chỉ tiêu an toàn liên quan khác.
Miễn trừ	<i>Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự vụ nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.</i>



Sika Limited (Vietnam)
 Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
 Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
 Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
 www.sika.com.vn, sikavietnam@vn.sika.com

